

## A. PHẠM VI

1. Bài thơ “Lượm”
2. Tích hợp: thể thơ bốn chữ, phương pháp tả người, phép tu từ so sánh

## B. NỘI DUNG

### I. Kiến thức cơ bản về bài thơ “Lượm”

1. Thể thơ: thơ 4 chữ
2. Hoàn cảnh sáng tác: 1949, thời kì kháng chiến chống Pháp
3. Bố cục:
  - Phần 1 (5 khổ thơ đầu): Cuộc gặp gỡ của hai chú cháu
  - Phần 2 (7 khổ thơ tiếp theo): Sự hi sinh anh dũng của Lượm
  - Phần 3 (còn lại): Hình ảnh Lượm sống mãi cùng với đất nước.
4. Giá trị nội dung: Bài thơ khắc họa hình ảnh chú bé liên lạc Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm. Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em còn mãi với quê hương, đất nước và trong lòng mọi người.
5. Giá trị nghệ thuật: Kết hợp nhiều phương thức biểu đạt: miêu tả, tự sự, biểu cảm. Sử dụng nhiều từ ngữ biểu cảm, từ láy, phép so sánh....

## II. Luyện tập

### Phần I. TRẮC NGHIỆM:

Đọc đoạn thơ dưới đây, sau đó trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu tiên của mỗi câu trả lời đúng.

*“Ca lô đội lệch*

*Mồm huýt sáo vang*

*Như con chim chích*

*Nhảy trên đường làng.”*

(Trích bài thơ “Lượm” – Ngữ văn 6 tập 2)

1. Bài thơ “Lượm” là của tác giả nào?

- A. Bằng Việt.
- B. Xuân Diệu.

C. Chế Lan Viên.

D. Tố Hữu.

2. Bài thơ “Lượm” được sáng tác vào thời gian nào?

A. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

B. Năm 1949, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp,

C. Trong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

D. Năm 1975, sau khi đất nước thống nhất.

3. Bài thơ “Lượm” được làm theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ.

B. Sáu chữ.

C. Năm chữ.

D. Bảy chữ.

4. Chú bé Lượm trong bài thơ làm công việc gì?

A. Du kích.

B. Dân công.

C. Liên lạc.

D. Bộ đội.

5. Bài thơ “Lượm” sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt nào sau đây?

A. Tự sự, kể chuyện, miêu tả.

B. Miêu tả, kể chuyện, biểu cảm.

C. Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

D. Tự sự, kể chuyện, biểu cảm.

6. Nhân vật “Lượm” trong bài thơ được tác giả khắc họa như thế nào?

A. Hồn nhiên, vui tươi, hăng hái và dũng cảm.

B. Hồn nhiên, vui tươi và siêng năng.

C. Yêu đời, yêu thiên nhiên và con người.

D. Có tính tự lập, biết cống hiến sức mình cho đất nước.

7. Câu thơ nào dưới đây diễn tả sự nhanh nhẹn của nhân vật Lượm khi làm nhiệm vụ?

- A. Chú bé loắt choắt - Cái xác xinh xinh.
- B. Cái chân thoăn thoắt - Cái đầu nghênh nghênh,
- C. Ca lô đội lệch - Mồm huýt sáo vang.
- D. Cháu cười híp mí - Má đỏ bồ quân.

8. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào trong bốn câu thơ đã cho ở trên?

- A. Nhân hóa.
- B. Hoán dụ.
- C. So sánh.
- D. Ẩn dụ.

9. Hình ảnh và công việc của chú bé “Lượm” trong bài thơ gần giống với nhân vật có thật nào sau đây?

- A. Trần Phú.
- B. Võ Thị Sáu.
- C. Bé Văn Đàn.
- D. Kim Đồng.

10. Câu thơ nào dưới đây nói lên sự dũng cảm, gan dạ của chú bé Lượm?

- A. Thư đề “Thượng khẩn - Sợ chi hiểm nghèo.
- B. Chú đồng chí nhỏ - Bỏ thư vào bao.
- C. Vụt qua mặt trận - Đạn bay vèo vèo.
- D. Cháu nằm trên lúa - Tay nắm chặt bông.

## Phần II. TỰ LUẬN

**Câu 1 :** Trong bài thơ, Lượm được gọi bằng nhiều từ xưng hô khác nhau. Em hãy tìm những từ ấy và phân tích tác dụng của sự thay đổi cách gọi này đối với việc biểu hiện thái độ, quan hệ tình cảm của tác giả với Lượm.

**Câu 2:** “*Lượm ơi, còn không?*” câu thơ đặt gần cuối bài như một câu hỏi đầy đau xót sau sự hi sinh của Lượm. Vì sao sau câu thơ ấy tác giả lặp lại hai khổ thơ ở đoạn đầu với hình ảnh Lượm hồn nhiên, vui tươi?

**Câu 3:** Trong bài thơ “*Lượm*” nhà thơ Tô Hữu đã viết hai khổ thơ được cấu tạo đặc biệt:

*Ra thế*

*Lượm ơi!*

và

*Lượm ơi còn không?*

Cách diễn đạt trên có giá trị gì trong việc biểu đạt cảm xúc của tác giả?

**Câu 4:** Qua hai khổ thơ được lặp lại đã nêu ở câu 2, hãy viết một đoạn văn khoảng 5 đến 7 câu miêu tả hình ảnh chú bé Lượm.

